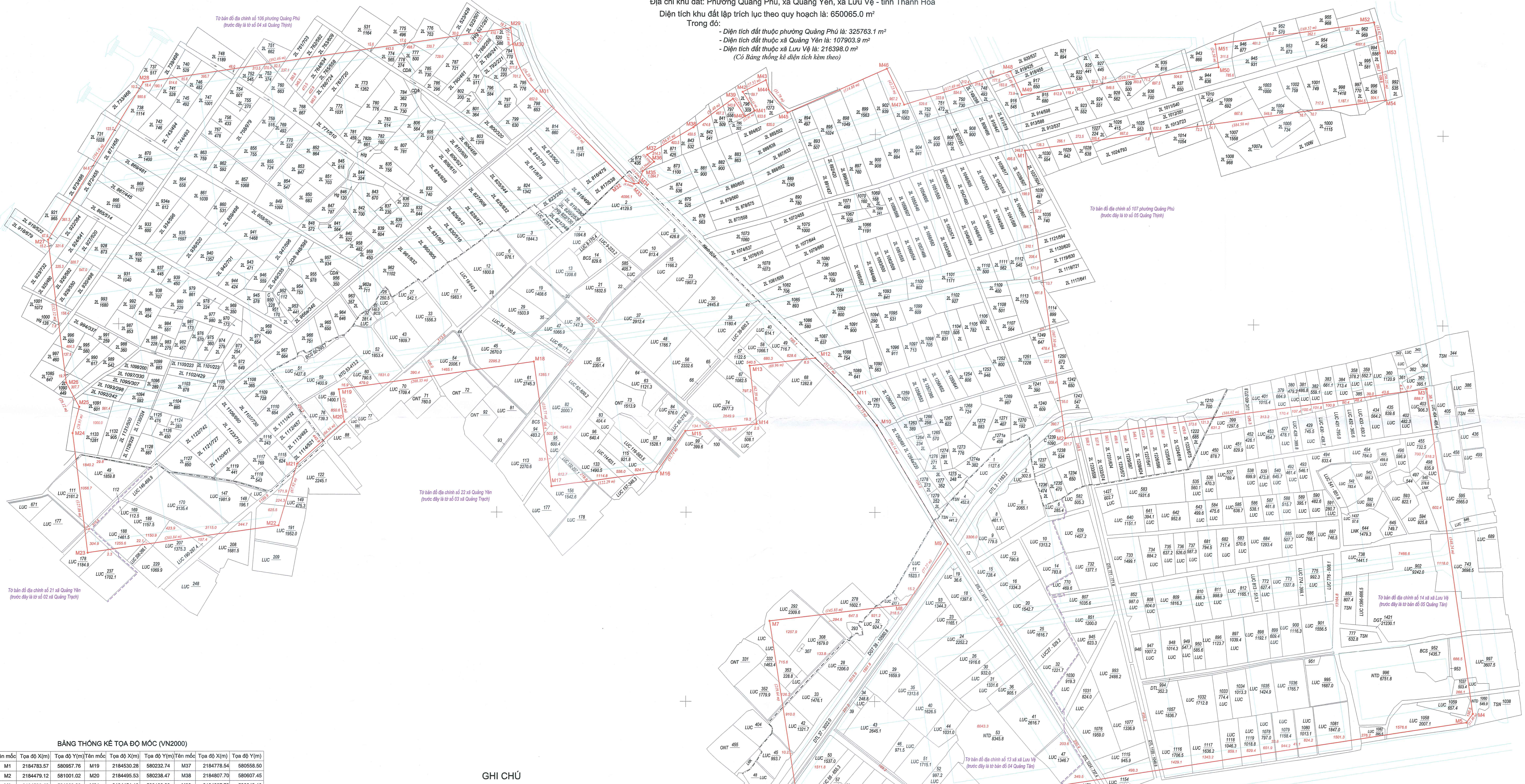


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT SỐ 325 /TLBĐ TỶ LỆ 1:2000

TÊN DỰ ÁN: CỤM CÔNG NGHIỆP PHÍA TÂY NAM THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA
 Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn xây dựng Kensington Việt Nam
 Trích lục từ bản đồ số 04, 05 tỷ lệ 1/2000 xã Quảng Thịnh (nay là từ số 106, 107 phường Quảng Phú) chính lý năm 2002; từ bản đồ số 02, 03 tỷ lệ 1/2000 xã Quảng Trạch (nay là từ số 22, 23 xã Quảng Yên) do vẽ năm 2014; từ bản đồ số 04, 05 tỷ lệ 1/2000 xã Quảng Tân (nay là từ số 13, 14 xã Lưu Vệ) do vẽ năm 2014.
 Địa chỉ khu đất: Phường Quảng Phú, xã Quảng Yên, xã Lưu Vệ - tỉnh Thanh Hóa

Diện tích khu đất lập trích lục theo quy hoạch là: 650065.0 m²

- Trong đó:
- Diện tích đất thuộc phường Quảng Phú là: 325763.1 m²
 - Diện tích đất thuộc xã Quảng Yên là: 107903.9 m²
 - Diện tích đất thuộc xã Lưu Vệ là: 216398.0 m²
- (Có Bảng thống kê diện tích kèm theo)



BẢNG THÔNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC (VN2000)

Tên mốc	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)	Tên mốc	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)	Tên mốc	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)
M1	2184783.57	580667.76	M19	2184530.28	580232.74	M37	2184778.54	580558.50
M2	2184479.12	581001.02	M20	2184495.53	580238.47	M38	2184807.70	580607.45
M3	2184533.46	581383.20	M21	2184451.19	580188.83	M39	2184837.79	580649.13
M4	2184188.68	581432.22	M22	2184386.14	580169.29	M40	2184819.40	580661.94
M5	2184179.51	581425.44	M23	2184357.44	579967.48	M41	2184825.41	580672.34
M6	2184068.45	580722.75	M24	2184484.28	579951.38	M42	2184845.14	580659.36
M7	2184285.44	580688.67	M25	2184512.35	579958.38	M43	2184857.53	580683.93
M8	2184303.04	580833.44	M26	2184537.99	579944.57	M44	2184847.60	580686.86
M9	2184367.00	580876.80	M27	2184688.90	579925.42	M45	2184883.04	580707.04
M10	2184492.49	580801.91	M28	2184855.00	580025.88	M46	2184869.72	580812.01
M11	2184525.22	580778.01	M29	2184812.41	580014.14	M47	2184831.09	580830.38
M12	2184564.02	580736.65	M30	2184895.14	580116.59	M48	2184867.24	580942.58
M13	2184555.84	580667.17	M31	2184845.64	580441.29	M49	2184842.44	580954.44
M14	2184493.87	580674.41	M32	2184750.66	580536.10	M50	2184872.01	581162.94
M15	2184486.29	580599.11	M33	2184747.83	580544.58	M51	2184896.27	581159.09
M16	2184442.97	580569.03	M34	2184748.53	580549.53	M52	2184920.13	581328.93
M17	2184427.16	580457.85	M35	2184761.28	580553.80	M53	2184887.64	581332.85
M18	2184559.60	580439.03	M36	2184771.23	580565.77	M54	2184837.89	581339.92

GHI CHÚ

- Ranh giới khu đất để nghị lập trích lục bản đồ địa chính được xác định tọa độ (VN2000) theo các điểm mốc ranh giới trong bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt kèm theo Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 13/6/2025.
- Ký hiệu mốc và tên mốc ranh giới quy hoạch dự án
- Đường địa giới hành chính cấp xã theo bản đồ địa chính
- Ranh giới từ bản đồ địa chính
- Nền bản đồ địa chính xã Quảng Trạch, xã Quảng Tân do vẽ năm 2014 và xã Quảng Thịnh chính lý năm 2002.
- Phần diện tích không nguyên thừa trong ranh giới quy hoạch dự án
- Nền bản đồ quy hoạch theo Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa
- * Cụm công nghiệp phía Tây Nam thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 về việc thành lập Cụm công nghiệp phía Tây Nam thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh tiền độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp phía Tây Nam thành phố Thanh Hóa; Quyết định số 4750/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa.
- * Trích lục bản đồ địa chính được lập theo đề nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn xây dựng Kensington Việt Nam tại Văn bản số 258/CY-KS ngày 14/7/2025.

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THANH HÓA

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 8 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT ĐỊA CHÍNH

NGƯỜI THỰC HIỆN: *[Signature]* PHÓ TRƯỞNG PHÒNG: *[Signature]*

PHÓ GIÁM ĐỐC: *[Signature]*

Nguyễn Đức Luân Lê Thiện Thuận Nguyễn Đình Tinh